TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Việt

Bà Trần Thanh Thủy

Ông Nguyễn Ngọc Cang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Đào Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 09-8-2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Công T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: A/B X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: C/D đường L, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lê Văn T1 (sinh năm 1970) và bà Trần Thị Tố T2, sinh năm 1972;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù có thời hạn theo Bản án số: 19/HSST ngày 14/02/2017, bị cáo chấp hành xong ngày 18/07/2022.

Bị bắt ngày 01/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: F/G/H L, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: N/M P, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Thanh D (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1963);

Tiền án, tiền sự:

- 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 06 năm 06 tháng tù có thời hạn, bị cáo chấp hành xong tháng 01/2019.

- 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 24/08/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2014. Bị cáo chấp hành xong ngày 24/04/2022.

Bị bắt ngày 01/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

3. Hồ Khang V, sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Số O/P, N, phường Q, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Phòng R, nhà số S, đường B, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hiền O, sinh năm 1974;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 01/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Tố T2, sinh năm 1972; HKTT: Khóm T, Phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 01/03/2023, tại trước nhà số 83 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an phường Thắng Tam, Công an thành phố Vũng Tàu và Đội Kiểm Soát Hải Quan - Cục Hải Quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Hồ Khang V đang thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 07 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của V; 02 điện thoại di động; số tiền 1.000.000 đồng. (BL số 01).

Mở rộng điều tra, ngày 01/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh T3 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T3 tại: N/M P, phường I, thành phố V. Tang vật thu giữ gồm: 03 điện thoại di động; số tiền: 14.000.000 đồng (BL số 14).

Tiếp tục mở rộng điều tra, ngày 01/03/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Công T về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Công T tại: 44/1a đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hành vi

"Mua bán trái phép chất ma túy". Kết quả khám xét đã thu giữ tang vật tại nơi ngủ của Lê Công T gồm: 04 gói ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt; 04 gói nylon bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng; 14 viên nén màu vàng, hình tam giác; 02 viên nén màu nâu, không rõ hình; 01 gói ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, thu giữ trên kệ sách trong phòng khách của Lê Công T; Trong cốp xe mô tô biển số 72E1 – 68167 để trong sân nhà Lê Công T đã thu giữ: 02 gói ny lon hàn kín bên trong có chứa bột mịn, màu trắng; 01 gói ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt; 20 viên nén màu nâu, không rõ; 04 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển số 72 E1 - 68167; số tiền 13.000.000 đồng (BL 27).

Quá trình điều tra xác định:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Công T:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, từ tháng 02/2023, Lê Công T bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. T đã mua ma túy của đối tượng tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực đường S, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh được 03 lần, lần cuối cùng là vào sáng ngày 28/02/2023, T đi lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp M để mua ma túy với giá 30.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T mang về chia nhỏ và cất giấu ở nhà T tại số C/D đường L, phường E, thành phố V. Đến chiều ngày 28/02/2023, T bán cho Nguyễn Thanh T3 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng. Đến 19 giờ 30 phút ngày 01/03/2023, khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT bắt giữ và thu giữ tại nhà T: 87,0823 gam ma túy loại Methamphetamin; 17,0726 gam ma túy loại Ketamin và 13,0369 gam ma túy loại MDMA.

Bị cáo T thừa nhận đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho các đối tượng tên T4, Q, T5 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ), mỗi người 01 lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, T không nhớ rõ thời gian, địa điểm, khối lượng ma túy và số tiền cụ thể.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T3:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, cuối tháng 02/2023, Nguyễn Thanh T3 đã bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào chiều ngày 28/02/2023, T3 đến nhà T số C/D đường L, phường E, thành phố V mua 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T3 sử dung một ít, phần còn lại cất giấu ở nhà T3 tại số N/M P, phường I, thành phố V. Đến 10 giờ ngày 01/03/2023, T3 bán số ma túy còn lại cho Hồ Khang V với giá 1.500.000 đồng, V chưa trả tiền cho T3.

Đến 13 giờ ngày 01/03/2023, đối tượng "B" (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) hỏi mua của T3 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng và hẹn giao ma túy tại trước nhà số 83 H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do hết ma túy nên T3 điện thoại cho Hồ Khang V nói V mang ma túy ra số 83 H để bán cho B, V đồng ý. Đến 15 giờ ngày 01/03/2023,V đang chuẩn bị bán ma túy cho đối

tượng "B" thì bị Cơ quan CSĐT bắt quả tang và thu giữ 07 gói ma túy có khối lượng 1,7537 gam, loại Methamphetamine, đây là ma túy của T3 đã bán cho V.

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hồ Khang V:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Hồ Khang V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 01/03/2023, V đến nhà Nguyễn Thanh T3 tại số N/M P, phường I, thành phố V mua 1,7537 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng, V chưa trả tiền cho T3. Sau khi mua ma túy, V mang về nhà tại 78 B, phường 8, thành phố V, sau đó phân thành 07 gói nhỏ để bán lại kiếm lời. Đến 14 giờ 45 phút ngày 01/03/2023, Nguyễn Thanh T3 điện thoại cho V nói ra khu vực số 83 H để bán 01 gói ma túy cho "B" bạn của T3 với giá 700.000 đồng, V đồng ý. Đến 15 giờ ngày 01/03/2023, V đến trước nhà số 83 H, phường T, thành phố V mang theo 07 gói ma túy bán cho "B" 01 gói ma túy thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ trong người của V 07 gói ma túy có khối lượng 1,7537 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 104/KL-KTHS-MT ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 07 (bảy) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 01/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 1,7537 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 02/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 6,0568 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín (mẫu A3), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 02/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 5,6330 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.

- 14 (mười bốn) viên nén màu vàng, hình tam giác (mẫu A4), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 02/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 5,1689 gam, là chất ma túy, loại MDMA.

- 02 (hai) viên nén màu nâu, không rõ hình (mẫu A5), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 02/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 0,7510 gam, là chất ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A6), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 03/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 19,9948 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (mẫu A7), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số

thứ tự 04/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 11,4396 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A8), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 04/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 61,0307 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 20 (hai mươi) viên nén màu nâu, không rõ hình (mẫu A9), được niêm phong trong phong bì màu trắng được đánh số thứ tự 04/PC04, gửi đến giám định có khối lượng : 7,1170 gam, là chất ma túy, loại MDMA. (BL 38)

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 04 phong bì niêm phong vụ số: 104/1, 104/2, 104/3, 104/4 ngày 08/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, imel1: 354204109623124.
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng nâu, bị bể nắp lưng.
- 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh. imel1: 350765958920799.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen. imel1: 355228080112434.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, imel1: 868311055374492.
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, imel1: 865504063800960.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imel: 354387068058158.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imel1: 359097702392377.
- 01 xe mô tô biển số 72E1–68167, số khung MH1KF4118KK633319, số máy KF41E1633794.
- Tiền Việt Nam: 28.000.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Thanh T3 và Hồ Khang V đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân, công nhận vật chứng thu giữ và kết quả giám định (BL 38).

Đối với đối tượng "B" (người đặt mua ma túy của bị can T3 và V); đối tượng T4, Q, T5 (người đã mua ma túy của bị can T); đối tượng M **(**người đã bán ma túy cho bị can T): Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục điều tra, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSBRVT-P1 ngày 12/6/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Công T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T3 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Khang V về tội

"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Lê Công T, Nguyễn Thanh T3, Hồ Khang V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Lê Công T tù chung thân.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thanh T3 12 đến 13 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hồ Khang V 3 đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không trình bày tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giam nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Lê Công T từ chối người bào chữa chỉ định. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo T theo quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, từ tháng 02/2023, Lê Công T bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào sáng ngày 28/02/2023, T mua ma túy của một người đàn ông tên M với giá 30.000.000 đồng. Sau đó, T mang về chia nhỏ và cất giấu ở nhà T tại số C/D đường L, phường E, thành phố V. Đến chiều ngày 28/02/2023, T bán cho Nguyễn Thanh T3 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng.

Sau khi mua ma túy, T3 sử dụng một ít, phần còn lại cất giấu ở nhà T3 tại số N/M P, phường I, thành phố V. Đến 10 giờ ngày 01/03/2023, T3 bán số ma túy còn lại cho Hồ Khang V với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, V mang về nhà tại 78 B, phường 8, thành phố V và chia thành 07 gói nhỏ để bán lại kiếm lời.

Đến 14 giờ 45 phút ngày 01/03/2023, T3 điện thoại cho V nói ra khu vực số 83 H để bán 01 gói ma túy cho "B" (bạn của T3) với giá 700.000 đồng, V đồng ý. Đến 15 giờ ngày 01/03/2023, V mang theo 07 gói ma túy đến trước nhà số 83 H, phường T, thành phố V để bán cho "B" 01 gói ma túy thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Theo kết quả điều tra, Lê Công T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 88,836 gam ma túy loại Methamphetamin; 13,0369 gam ma túy loại MDMA và 17,0726 gam ma túy loại Ketamine; Nguyễn Thanh T3 đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1,7537 gam ma túy loại Methamphetamin; Hồ Khang V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1,7537 gam ma túy loại Methamphetamin.

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 4, Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định tổng tỷ lệ khối lương ma túy theo khoản 3 Điều 251 BLHS của T là 105,81%. Do vậy, hành vi của bị cáo Lê Công T thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ Luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thanh T3 mua bán ma túy 02 lần, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Hồ Khang V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, chất độc hại gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo T, T3 có tiền án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội,

cách ly bị cáo hỏi xã hội thời gian dài để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Công T có một tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Thanh T3, Hồ Khang V, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Hồ Khang V đã tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra trong việc phát hiện và điều tra tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo T, T3 có tiền án về tội phạm ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 04 phong bì niêm phong số: 104/1, 104/2, 104/3, 104/4 ngày 08/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, imel1: 354204109623124 là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng nâu, bị bể nắp lưng không phải là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo V.

- 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh, imel1: 350765958920799 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đồng không phải là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo T3.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, imel1: 355228080112434 là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, imel1: 868311055374492; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, imel1: 865504063800960 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imel: 354387068058158 không phải là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imel1: 359097702392377 là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 72E1–68167, số khung MH1KF4118KK633319, số máy KF41E1633794. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Vũ Văn P

đã bán cho cửa hàng xe S. Đến ngày 28/01/2023, cửa hàng xe S đã bán lại xe trên cho bà Trần Thị Tố T2 (là mẹ ruột của bị cáo T). Ngày 24/02/2023, bà T2 cho T mượn xe mô tô biển số 72E1–68167 để phục vụ đi lại. Bà T2 không biết, không liên quan đến hoạt động phạm tội của T nên nên trả lại cho bà T2 xe mô tô trên.

- Tiền Việt Nam: 28.000.000 đồng, trong đó:

+ 1.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo V. Qua điều tra xác định không liên quan đến hoạt động phạm tội của bị cáo V nên trả lại lại bị cáo V.

+ 14.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo T3 là do ông Nguyễn Thanh D (bố bị cáo T3) cho T3 để sử dụng cá nhân vào ngày 27/02/2023, không liên quan đến hoạt động phạm tội của bị cáo T3 nên trả lại lại bị cáo T3. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 13.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo T là của bà Trần Thị X (dì ruột của bị cáo T) cho T vào ngày 27/02/2023, không liên quan đến hoạt động phạm tội của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Thanh T3, Hồ Khang V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Lê Công T** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Công T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thanh T3** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Thanh T3 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Khang V** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong số: 104/1, 104/2, 104/3, 104/4 ngày 08/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, imel1: 354204109623124; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, imel1: 355228080112434; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imel1: 359097702392377;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Khang V: 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng nâu, bị bể nắp lưng; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T3: 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh, imel1: 350765958920799; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T3 14.000.000 đồng tiền Việt Nam nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, imel1: 868311055374492; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, imel1: 865504063800960; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imel: 354387068058158.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công T 13.000.000 đồng tiền Việt Nam nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bà Trần Thị Tố T2 01 xe mô tô biển số 72E1–68167, số khung MH1KF4118KK633319, số máy KF41E1633794.

(Vật chứng hiện đang bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52/BB-CTHADS ngày 16/6/2023 và Biên lai thu tiền số 0001080 ngày 16/6/2023).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Công T, Nguyễn Thanh T3, Hồ Khang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Trung Dũng